

Số: 06 /GPMT-UBND

Cái Răng, ngày 16 tháng 12 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ tại Văn bản số
474/CTN đề ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường
của Cơ sở "Mở rộng bãi đổ bùn công tạm thời" và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường quận tại Tờ trình số
2174/TTr-PTNMT ngày 11 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, địa chỉ tại
2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được thực
hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Mở rộng bãi đổ bùn công tạm thời
với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

- 1.1. Tên cơ sở: Mở rộng bãi đổ bùn công tạm thời.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Khu đất quy hoạch xây dựng nhà máy xử lý nước
thải Cái Sâu, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
- 1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công
ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ với mã số doanh nghiệp số 1800155244; đăng
ký lần đầu ngày 28 tháng 06 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng
08 năm 2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành
phố Cần Thơ cấp.
- 1.4. Mã số thuế: 1800155244.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bãi đổ bùn công tạm thời là hoạt động công ích (Thực hiện khai thông công rãnh đô thị, xử lý bùn sau khi khai thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Tổng diện tích đất và diện tích các hạng mục công trình của cơ sở: Tổng diện tích đất khoảng 21.040 m², trong đó diện tích bãi đổ bùn khoảng 5.040 m² và diện tích sân phơi bùn sau xử lý khoảng 15.594 m² (Vị trí thực hiện theo chủ trương tại Công văn số 1980/UBND-KT ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc xây dựng khu chứa và xử lý bùn từ hệ thống thoát nước và kênh rạch của thành phố).

- Quy mô, công suất cơ sở: Bùn công được thu gom từ hệ thống công thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ với khối lượng thu gom 100 m³/ngày (Khối lượng thu gom bình quân 40 m³/ngày).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, việc phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

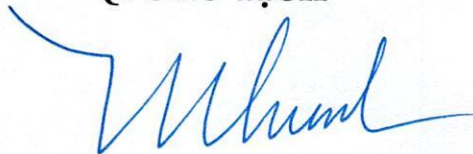
Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày được cấp phép).

Điều 4. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường quận Cái Răng tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *ka*

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường quận;
- UBND phường Phú Thứ;
- Trang thông tin điện tử quận;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Trúc Linh

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 06./GPMT-UBND ngày 16. tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Cái Răng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ thống nhất hút nước thải phát sinh tại khu chứa và xử lý bùn từ hệ thống thoát nước và kênh rạch của thành phố (nếu có) về Nhà máy xử lý nước thải thành phố Cần Thơ, công suất 30.000 m³/ngày.đêm trong trường hợp đầy, khi xảy ra mưa, bão, triều cường có nguy cơ nước thải tại khu vực này tràn ra khu vực xung quanh theo Công văn số 3499/CV-HTKT ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 1785/SXD-HTKT ngày 20 tháng 06 năm 2024 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ.

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt 0,96 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 02: Nước thải rửa xe hút bùn, dụng cụ 1,0 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 03: Nước mưa bị nhiễm bẩn có lưu lượng phát sinh tối đa 27 m³/ngày.đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương thu nước tại bãi đổ bùn được thu gom, vận chuyển về Nhà máy xử lý nước thải thành phố Cần Thơ, công suất 30.000 m³/ngày.đêm trong trường hợp đầy, khi xảy ra mưa, bão, triều cường có nguy cơ nước thải tại khu vực này tràn ra khu vực xung quanh theo Công văn số 3499/CV-HTKT ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 1785/SXD-HTKT ngày 20 tháng 06 năm 2024 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Mương thu nước tại bãi đổ bùn thuộc Khu đất quy hoạch xây dựng nhà máy xử lý nước thải Cái Sâu, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰) là: X = 1106690; Y = 588758.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 28,96 m³/ngày.đêm (tính cho lưu lượng xả thải lớn nhất và cả trường hợp phát sinh mưa lớn nhất).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả thải gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, theo Công văn số 3499/CV-HTKT

ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 1785/SXD-HTKT ngày 20 tháng 06 năm 2024 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1 Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh được thu gom vào tuyến thoát nước sinh hoạt thông qua hệ thống ống và phễu thu nước thải. Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng hầm tự hoại 03 ngăn, được dẫn bằng đường ống uPVC D90 thoát vào mương thu nước tại bãi đồ bùn;

- Nước thải rửa xe hút bùn, dụng cụ, ... được dẫn bằng đường ống uPVC D90 thoát vào mương thu nước tại bãi đồ bùn;

- Nước mưa bị nhiễm bẩn tại bãi đồ bùn được thu gom vào mương thu nước tại bãi đồ bùn (chiều sâu khoảng 1m so với mặt nền);

Nước thải tại Mương thu nước được thu gom, vận chuyển về Nhà máy xử lý nước thải thành phố Cần Thơ, công suất 30.000 m³/ngày/đêm trong trường hợp đầy, khi xảy ra mưa, bão, triều cường có nguy cơ nước thải tại khu vực này tràn ra khu vực xung quanh theo Công văn số 3499/CV-HTKT ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 1785/SXD-HTKT ngày 20 tháng 06 năm 2024 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải sinh hoạt: Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt là hầm tự hoại 03 ngăn, bao gồm các công đoạn sau: Nước thải -> ngăn chứa -> ngăn lắng -> ngăn lọc -> mương thu nước tại bãi đồ bùn.

+ Nước thải rửa xe hút bùn, dụng cụ...: Dẫn về mương thu nước tại bãi đồ bùn.

+ Nước mưa bị nhiễm bẩn: Dẫn về mương thu nước tại bãi đồ bùn.

+ Công trình vận chuyển nước thải về Nhà máy xử lý nước thải thành phố Cần Thơ: Các xe hút bùn gồm xe hút 3 m³ và 4 m³.

- Công suất chứa của mương thu nước tại bãi đồ bùn: 828 m³/ngày/đêm.

- Hóa chất sử dụng: Chế phẩm khử mùi (11,7 lít/tháng) và vôi bột (2.340 kg/tháng).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra an toàn hệ thống đê bao và khắc phục ngay khi có sự cố. Trường hợp có sự cố xảy ra mà vượt sức chứa của mương thu nước tại bãi đồ bùn, thì lượng nước mưa nhiễm bẩn này được vận chuyển bằng xe chuyên dụng về Nhà máy xử lý nước thải thành phố Cần Thơ để xử lý theo Công văn số 3499/CV-HTKT ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 1785/SXD-HTKT ngày 20 tháng 06 năm 2024 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ.

- Trường hợp với lượng mưa to, cần chuẩn bị xe sẵn sàng.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở đều được thu gom xử lý sơ bộ trước khi dẫn về mương thu nước tại bãi đồ bùn.

- Phải bảo đảm các biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố theo quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số .06./GPMT-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân quận Cái Răng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn thải 01: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào cơ sở.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực công ra vào cơ sở và bãi đỗ bùn.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT (khu vực thông thường), độ rung QCVN 27:2010/BTNMT (khu vực thông thường), cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và bảo vệ môi trường theo nội dung đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, bảo đảm theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường và theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo.

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 06./GPMT-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Cái Răng)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1 Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	1,0
2	Giẻ lau dính dầu	18 02 01	3,0
3	Dầu nhớt thải	17 02 03	10
Tổng khối lượng			14

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại cơ sở bao gồm:

+ Bao bì (chứa vôi bột và chế phẩm khử mùi), xọt rác, thùng chứa, xô nhựa hư hỏng...: Khối lượng phát sinh bình quân khoảng 05 kg/tháng.

+ Chất thải rắn tại sàn lọc rác: Các chất thải như túi nilon, bao bì, nhựa bẻ,... bị lẫn vào bùn trong quá trình thu gom sẽ được phân loại và thu gom tại sàn lọc rác. Khối lượng phát sinh khoảng 20 kg/ngày.

+ Bùn thu gom được phơi khô tự nhiên: Khối lượng phát sinh tối đa khoảng 60 m³/ngày (Khối lượng bình quân khoảng 24 m³/ngày).

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Gồm vỏ hộp cơm, giấy, túi nilon, thực phẩm dư thừa,...: Khoảng 15,6 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu chứa riêng mỗi loại trong thùng chứa có thể tích 240 lít/thùng, có nắp đậy kín; bên ngoài các thiết bị lưu chứa có dán mã chất thải nguy hại theo quy định. Các loại chất thải được phân loại, lưu chứa và quản lý theo quy định.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho chứa: 18 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: Kho có mái che, nền bê tông, vách tường; mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hoá học với nhau; khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn. Có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều. Thiết kế, cấu tạo của kho chứa bảo đảm theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường và theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Được thu gom vào cần xé và lưu trữ tạm vào thùng chứa 240 lít/thùng. Riêng bùn thải khu vực chứa bùn được phơi khô tự nhiên và được chuyển qua sân phơi bùn có diện tích 15.594 m².

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 2,0 m².

- Thiết kế, cấu tạo khu vực lưu chứa: Được thu gom vào cần xé và lưu trữ tạm vào thùng chứa 240 lít/thùng. Khu vực lưu chứa tạm thời có diện tích 2 m². Diện tích phân sợi bùn 15.594 m². Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa bảo đảm theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường và theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí thùng chứa loại 20 lít sau đó thu gom về thùng chứa 240 lít. Các loại chất thải được phân loại, lưu chứa và quản lý theo quy định.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 2,0 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Bố trí thùng chứa loại 240 lít tại khu vực tập kết tạm thời diện tích 2 m² trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp thu gom theo quy định. Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa bảo đảm theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường và theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

Có trách nhiệm thực hiện và cung cấp nội dung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 110 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.